TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T B** **TỈNH Q NG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:06/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 23 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

Anh Nguyễn Văn P - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 3, thôn C, xã T H, huyện Tr B, tỉnh Q Ng.

Chị Võ Thị Thùy T - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 3, thôn C, xã Tr H, huyện T B, tỉnh Q Ng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Võ Thị Thùy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Nguyễn Văn P và chị Võ Thị Thùy T tự nguyện ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn P và chị Võ Thị Thùy T thống nhất về con chung như sau:

Chị Võ Thị Thùy T nhận trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thúy A (Sinh ngày: 11/10/2015). Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thúy A mỗi tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. (Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 10 tháng 03 năm 2018).

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Mỗi người phải chịu 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, anh P tự nguyện nộp đủ 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình (sung công quỹ nhà nước) và anh P phải chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng (sung công quỹ nhà nước). Sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) anh P đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/010399 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Võ Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn P không nộp thì hàng tháng anh P còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Q.Ng;*
- *VKSND huyện T B;*
- *Chi cục THADS huyện T B;*
- *UBND xã Nghĩa Hòa; huyện T Ngh (NĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Mai Ngọc Phụng